



# TUYỂN SINH 10

**NĂM HỌC 2022-2023**

Thực hiện chương trình GDPT 2018  
đối với lớp 10



**Tư vấn tuyển sinh**

097 841 11 67



Liên hệ  
để được  
tư vấn!

<https://thpttulap.hanoi.edu.vn>

# Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10

## 1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

450 học sinh với 10 lớp

## 2. Điều kiện trúng tuyển

Học sinh đăng kí nguyện vọng vào Trường THPT Tự Lập, tham gia kì thi tuyển sinh vào lớp 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức ngày 17,18,19/06/2022 và đạt mức điểm chuẩn theo công bố của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

## 3. Mô hình lớp học:

Mô hình lớp theo tổ hợp các môn

<https://thpttulap.hanoi.edu.vn>

# Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10

## MÔ HÌNH LỚP THEO TỔ HỢP CÁC MÔN

Gồm 02 nhóm tổ hợp các môn học lựa chọn theo lĩnh vực khoa học tự nhiên (KHTN) và khoa học xã hội (KHXX).

Mỗi học sinh có 05 lựa chọn.

# Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10

## a. Nhóm khoa học tự nhiên

| Nội dung giáo dục                                          |                             | Số tiết/tuần | Ghi chú                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Môn học bắt buộc                                        | Ngữ văn                     | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
|                                                            | Toán                        | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
|                                                            | Ngoại ngữ 1                 | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
|                                                            | Giáo dục thể chất           | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
|                                                            | Giáo dục quốc phòng an ninh | 1 tiết/tuần  | Bóng rổ/ bóng chuyền/ cầu lông(lớp)                                                                                                                                              |
| 2. Môn học lựa chọn                                        |                             |              |                                                                                                                                                                                  |
| Vật lí                                                     |                             | 2 tiết/tuần  | Học sinh chọn 1 trong 2 phương án:                                                                                                                                               |
| Hóa học                                                    |                             | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
| Sinh học                                                   |                             | 2 tiết/tuần  | Lựa chọn 1. Lí, Hóa, Sinh, Tin, Địa                                                                                                                                              |
| 01 môn KHXH                                                |                             | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
| Tin học                                                    |                             | 2 tiết/tuần  | Lựa chọn 2. Lí, Hóa, Sinh, Tin, KT.PL                                                                                                                                            |
| 3. Hoạt động giáo dục bắt buộc                             |                             |              |                                                                                                                                                                                  |
| Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp                        |                             | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
| 4. Nội dung giáo dục của địa phương                        |                             | 1 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
| 5. Chuyên đề học tập lựa chọn                              |                             |              |                                                                                                                                                                                  |
| Toán                                                       |                             | 1 tiết/tuần  | Học sinh chọn 1 trong 2 phương án:<br>Lựa chọn 1. Lí, Hóa, Sinh, Tin, Địa, Chuyên đề (Toán, Lí, Tiếng Anh).<br>Lựa chọn 2. Lí, Hóa, Sinh, Tin, KT.PL, Chuyên đề (Toán, Lí, Hóa). |
| Vật lí                                                     |                             | 1 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
| Tiếng Anh (hoặc Hóa)                                       |                             | 1 tiết/tuần  |                                                                                                                                                                                  |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn) |                             | 29 tiết/tuần |                                                                                                                                                                                  |
| Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)        |                             | 1015 tiết    |                                                                                                                                                                                  |

# Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10

## b. Nhóm Khoa học xã hội

| Nội dung giáo dục                                          |                             | Số tiết/tuần | Ghi chú                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Môn học bắt buộc                                        | Ngữ văn                     | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
|                                                            | Toán                        | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
|                                                            | Ngoại ngữ 1                 | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
|                                                            | Giáo dục thể chất           | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
|                                                            | Giáo dục quốc phòng an ninh | 1 tiết/tuần  | Bóng rổ/ bóng chuyền/ cầu lông(lớp)                                                                                                 |
| 2. Môn học lựa chọn                                        |                             |              |                                                                                                                                     |
| Lịch sử                                                    |                             | 2 tiết/tuần  | Học sinh chọn 1 trong 3 phương án:<br>1.Sử, Địa, GD KT-PL, Lí, CN<br>2.Sử, Địa, GD KT-PL, Hóa, CN<br>3. Sử, Địa, GD KT-PL, Sinh, CN |
| Địa lí                                                     |                             | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
| Giáo dục Kinh tế-Pháp luật (GD KT-PL)                      |                             | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
| 1 môn KHXH                                                 |                             | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
| Công nghệ                                                  |                             | 2 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
| 3. Hoạt động giáo dục bắt buộc                             |                             |              |                                                                                                                                     |
| Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp                        |                             | 3 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
| 4. Nội dung giáo dục của địa phương                        |                             | 1 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
| 5. Chuyên đề học tập lựa chọn                              | Toán                        | 1 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
|                                                            | Ngữ văn                     | 1 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
|                                                            | Tiếng Anh                   | 1 tiết/tuần  |                                                                                                                                     |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn) |                             | 29 tiết/tuần |                                                                                                                                     |
| Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)        |                             | 1015 tiết    |                                                                                                                                     |

# Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10

## 4. Đội ngũ giáo viên

- Có năng lực chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy.
- Có tinh thần tâm huyết, nhiệt tình, sáng tạo.
- Sẵn sàng tham gia các hoạt động cùng học sinh.

Những thông tin trên sẽ góp phần giải đáp những thắc mắc của phụ huynh, học sinh và nhân dân về tuyển sinh năm học 2022-2023 của Trường THPT Tự Lập.

Chúc các em học sinh và quý CMHS có  
sự lựa chọn đầy đủ nhất, tốt nhất, phù  
hợp nhất trong chương trình học bậc  
THPT tại Trường THPT Tự Lập!

**Tư vấn tuyển sinh:**

Thầy giáo: Lê Anh Tuấn – Phó hiệu trưởng: 0978411167.  
Cô giáo: Vũ Thị Thu Linh – Bí thư Đoàn trường: 0986048785.